

*Trường tiểu học Thanh Toàn*

*Tổ chuyên môn: Tổ 2*

*Họ và tên GV: Lê Thị Ly*

## KẾ HOẠCH DẠY HỌC

### TUẦN 4

Thứ Hai ngày 30 tháng 9 năm 2024

## TOÁN

### LUYỆN TẬP (TIẾT 2)

#### 1. Yêu cầu cần đạt:

Sau bài học, HS có khả năng:

##### 1.1. Kiến thức, kĩ năng

- Thực hành cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 theo cách “đếm thêm” và “làm cho tròn 10”.
- Vận dụng giải quyết một số vấn đề thực tế liên quan đến phép cộng có nhớ trong phạm vi 20.
- Nêu được nhận xét trực quan về “Tính chất giao hoán của phép cộng”

##### 1.2. Phẩm chất, năng lực

a. Năng lực:- Thông qua việc thực hành cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 theo cách “đếm thêm” và “làm cho tròn 10”, nhận biết trực quan về “Tính chất giao hoán của phép cộng”, vận dụng các phép tính đã học giải quyết một số vấn đề thực tế, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.

b. Phẩm chất:- Thông qua việc vận dụng các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế và hoạt động chia sẻ, trao đổi, đặt câu hỏi, HS có cơ hội phát triển NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

#### 2. Đồ dùng dạy học:

2.1. Giáo viên: máy tính, tivi

2.2. Học sinh: SGK, vở ô li, VBT, nháp, ...

#### 3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<b>HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG</b>	
- Cho lớp hát bài “Tập đếm” và làm các động tác theo clip của bé Bảo Ngọc - GV giới thiệu bài, ghi đề lên bảng	- Hát - HS lắng nghe.
<b>HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP</b>	
<b>Bài 3 (trang 22)</b> - Yêu cầu HS đọc đề bài. - GV yêu cầu HS làm vở 5 phút, 3 HS làm bảng - Gv gọi HS đọc kết quả bảng, chữa bài.	- 1 HS đọc - HS làm bài - 3HS chữa bài:

<p>- Yêu cầu HS nhận xét kết quả các phép tính trong từng cặp</p> <p>-&gt; GV kết luận: Khi đổi chỗ các số hạng thì tổng không thay đổi.</p> <p>- GV cho thêm 1 số ví dụ vận dụng tính chất.</p> <p><math>8 + 3 = 11 \rightarrow 3 + 8 = ?</math></p> <p><math>5 + 7 = 12 \rightarrow 7 + 5 = ?</math></p>	<p><math>9 + 2 = 11</math> ; <math>2 + 9 = 11</math></p> <p><math>8 + 4 = 12</math> ; <math>4 + 8 = 12</math></p> <p><math>7 + 4 = 11</math> ; <math>4 + 7 = 11</math></p> <p>-HS đối chiếu, nhận xét kết quả các cặp phép tính đều bằng nhau khi ta đổi chỗ các số hạng.</p> <p>- Lắng nghe</p> <p>- HS vận dụng tính chất trả lời.</p>
<p><b>Bài 4 (trang 23)</b></p> <p>- Mời HS đọc to đề bài.</p> <p>- GV hỏi HS:</p> <p>+ Bài toán cho biết gì ?</p> <p>+ Bài toán hỏi gì?</p> <p>+ Muốn biết nhà bạn Duyên nuôi tất cả bao nhiêu con thỏ ta thực hiện phép tính gì?</p> <p>- Yêu cầu HS làm vở, 1 HS làm bảng</p> <p>- GV chữa bài</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá và chốt bài làm đúng.</p>	<p>- 1 HS đọc</p> <p>- HS trả lời:</p> <p>+ Nhà Duyên nuôi 6 con thỏ trắng và 7 con thỏ nâu.</p> <p>+ Hỏi nhà bạn Duyên nuôi tất cả bao nhiêu con thỏ ?</p> <p>+ <math>6 + 7 = ?</math></p> <p>- HS làm bài cá nhân.</p> <p>- Đổi chéo vở kiểm tra và sửa cho bạn.</p> <p>- HS gắn bảng phụ lên bảng:</p> <p>+ Phép tính: <math>6 + 7 = 13</math></p> <p>+ Trả lời: Nhà bạn Duyên nuôi tất cả 13 con thỏ.</p>
<b>HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG</b>	
<p><b>Bài 5 (trang 23)</b></p> <p>- Chiếu bài lên bảng, HS quan sát và đọc yêu cầu.</p> <p>- YC HS thảo luận nhóm đôi thời gian 3 phút về hai cách làm tính cộng (có nhớ) trong phạm vi 20, nói cho bạn nghe cách mình thích và lí do.</p> <p>- Gv đưa thêm 1 vài ví dụ khác để HS thực hiện theo cả hai cách:</p> <p>VD: <math>8 + 7 = ?</math></p>	<p>- HS đọc yêu cầu.</p> <p>- HS thảo luận:</p> <p>+ Dung: thực hiện bằng cách “làm cho tròn 10”</p> <p>+ Đức: thực hiện bằng cách đếm thêm</p> <p>-HS thực hiện tính theo 2 cách:</p> <p>+ C1: Làm cho tròn 10</p> <p><math>8 + 7 = 8 + 2 + 5</math></p> <p><math>= 10 + 5</math></p> <p><math>= 15</math></p> <p>+ C2: Đếm tiếp</p> <p>8-9-10-11-12-13-14-15</p> <p>Vậy <math>8 + 7 = 15</math></p>

<p>- GV nhận xét, đánh giá, kết luận:          Khi thực hiện phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 chúng ta làm cách nào cũng được, cách “đếm thêm” thường dùng trong trường hợp cộng với số bé như <math>9 + 2</math>; <math>9 + 3</math>; <math>8 + 4</math>;...</p>	<p>- HS lắng nghe</p>
<p><b>HOẠT ĐỘNG Củng Cố</b></p>	
<p>Hỏi: Bài học ngày hôm nay, em biết thêm về điều gì?          GV yêu cầu HS liên hệ, tìm tòi một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20, hôm sau chia sẻ với các bạn.</p>	<p>- HS nêu ý kiến          - HS lắng nghe để hôm sau chia sẻ với các bạn</p>

**4. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....

.....

.....

.....

Thứ Ba ngày 01 tháng 10 năm 2024

**TOÁN**  
**BẢNG CỘNG (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 20**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

Sau bài học, HS có khả năng:

**1.1. Kiến thức, kĩ năng**

- Tìm được kết quả các phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 và thành lập Bảng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20.
- Vận dụng Bảng cộng (tra cứu Bảng cộng) trong thực hành tính nhẩm (chưa yêu cầu HS ngay lập tức phải học thuộc lòng Bảng cộng).

**1.2. Phẩm chất, năng lực**

a. Năng lực:

- Thông qua việc tiếp cận một số tình huống đơn giản để nhận biết về cách tìm kết quả từng phép cộng và thành lập Bảng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20, HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.
- Thông qua việc thao tác với que tính hoặc các chấm tròn, HS có cơ hội được phát triển NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán.

b. Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**2. Đồ dùng dạy học:**

2.1. Giáo viên: máy tính, tivi, 20 chấm tròn trong bộ đồ dùng học Toán 2

2.2. Học sinh: SGK, vở, nháp, ...

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<b>HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG</b>	
<ul style="list-style-type: none"><li>- GV cho HS chơi trò chơi “Truyền điện”, trò chơi “Đố bạn” để tìm kết quả của các phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 đã học.</li><li>- GV yêu cầu HS thực hành với đồ vật thật; chia sẻ các tình huống gắn với thực tế cuộc sống hằng ngày nảy sinh nhu cầu thực hiện phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20.</li><li>- Gv kết hợp giới thiệu bài</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS chơi trò chơi</li><li>- HS chia sẻ tình huống</li><li>- HS lắng nghe</li></ul>
<b>HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC</b>	
<ul style="list-style-type: none"><li>- GV tổ chức cho HS tự tìm kết quả từng phép tính dưới dạng trò chơi theo nhóm 4: Bạn A: rút một thẻ; đọc phép tính, đố bạn B nêu kết quả phép tính (có thể viết kết quả ra bên cạnh hoặc mặt sau). Mời bạn</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS thảo luận nhóm 4 tham gia trò chơi đố bạn và ghi lại vào bảng nhóm</li></ul>

<p>trong nhóm thông báo kết quả tính của mình và ghi lại vào bảng nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV phối hợp thao tác cùng với HS, gắn từng thẻ phép tính lên bảng để tạo thành Bảng cộng như SGK, đồng thời HS xếp các thẻ thành một Bảng cộng trước mặt.</li> <li>(VD: yêu cầu HS sắp xếp các phép tính có số hạng thứ nhất là số 9 thành một cột, tương tự thế với các phép tính có số hạng đầu tiên lần lượt là 8,7,6,5,4,3...</li> <li>- GV giới thiệu Bảng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 và hướng dẫn HS đọc các phép tính trong Bảng.</li> <li>- GV hướng dẫn HS nhận xét về đặc điểm của các phép cộng trong từng dòng hoặc từng cột và ghi nhớ Bảng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nhận xét các số hạng thứ nhất trong từng cột.</li> <li>+ Nhận xét số hạng thứ hai trong từng cột</li> <li>+ Nhận xét kết quả của từng phép tính trong từng cột</li> </ul> </li> <li>- GV yêu cầu HS đưa ra phép cộng và đối nhau tìm kết quả (làm theo nhóm bàn).</li> <li>- GV tổng kết: Có thể nói: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cột thứ nhất được coi là: Bảng 9 cộng với một số.</li> <li>+ Cột thứ hai được coi là: Bảng 8 cộng với một số.</li> <li>+ Cột thứ ba được coi là: Bảng 7 cộng với một số.</li> <li>.....</li> <li>+ Cột thứ tám được coi là: Bảng 2 cộng với một số.</li> </ul> </li> <li>-GV hướng dẫn HS tập sử dụng bảng cộng và tiến tới ghi nhớ Bảng cộng theo các bước: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Yêu cầu từng bạn đọc thầm Bảng cộng.</li> <li>+ Hai bạn kiểm tra nhau: một bạn đọc phép tính, bạn kia kiểm tra và sửa cho bạn.</li> </ul> </li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-HS sắp xếp các thẻ thành Bảng cộng thành từng cột theo hướng dẫn của GV: <math display="block">\begin{array}{cccc} 9+2 &amp; &amp; &amp; \\ 9+3 &amp; 8+3 &amp; &amp; \\ 9+4 &amp; 8+4 &amp; 7+4 &amp; \\ 9+5 &amp; 8+5 &amp; 7+5 &amp; 6+5 \\ \dots &amp; &amp; &amp; \end{array}</math> </li> <li>-HS lắng nghe và đọc theo</li> <li>-Hs trả lời theo câu hỏi của GV: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Các số hạng thứ nhất ở từng cột giống nhau</li> <li>+ Các số hạng thứ hai tăng dần 1 đơn vị.</li> <li>+ Kết quả từng cột cũng tăng dần 1 đơn vị</li> </ul> </li> <li>-HS đối nhau theo nhóm bàn</li> <li>-HS nghe và quan sát theo chỉ dẫn của GV trên máy chiếu.</li> <li>-HS làm theo hướng dẫn của GV</li> </ul>
<b>HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP</b>	
<b>Bài 1:</b> Tính nhẩm	

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu hs nêu đề toán</li> <li>- Yêu cầu hs viết phép tính vào vở (có thể sử dụng Bảng cộng để tìm kết quả)</li> <li>- Gọi hs chữa miệng</li>   <li>- Nhận xét bài làm của hs</li> <li>- Yêu cầu HS nhận xét các kết quả của phần b và nhắc lại kết luận khi đổi chỗ các số hạng thì tổng không thay đổi.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc đề</li> <li>- HS làm bài</li>   <li>- HS đổi vở đặt câu hỏi cho nhau, đọc phép tính và nói kết quả tương ứng với mỗi phép tính.</li> <li>-HS nhận xét: các kết quả của từng cột giống nhau</li> </ul>
<b>HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv tổ chức cho hs tham gia trò chơi “Ong tìm hoa”</li> <li>+ Giới thiệu luật chơi: 2 đội tham gia chơi chọn những con ong mang trên mình những thẻ tính với kết quả phù hợp trên những bông hoa.</li> <li>+ Gv nhận xét + Khen đội thắng cuộc</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 đội tham gia chơi (5 người/đội)</li>   <li>-HS cùng GV nhận xét đội thắng cuộc.</li> </ul>
<b>HOẠT ĐỘNG Củng Cố</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu 1 vài phép tính đơn giản dễ nhằm để HS trả lời miệng. 9 + 3; 8 + 3; 3 + 8....</li> <li>- Yêu cầu HS thực hành về đó ông bà, bố mẹ các phép tính liên quan đến Bảng cộng mới học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trả lời</li>   <li>-HS lắng nghe</li> </ul>

**4. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....

.....

.....

.....

\

**TIẾNG VIỆT**  
**BÀI 4: EM YÊU BẠN BÈ**  
**CHIA SẺ VÀ ĐỌC: GIỜ RA CHƠI**  
**(2 tiết)**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

Sau bài học, HS có khả năng:

**1.1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận biết nội dung chủ điểm.
- Năng lực đặc thù: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.
- Năng lực riêng:

+ Năng lực ngôn ngữ:

▪ Đọc đúng đoạn trích bài thơ Giờ ra chơi. Phát âm đúng các từ ngữ khó. Ngắt đúng nhịp giữa các dòng thơ; nghỉ hơi đúng sau mỗi dòng thơ và giữa các khổ thơ.

▪ Hiểu được nghĩa của từ ngữ trong bài; trả lời được các CH, hiểu được bài thơ: Giờ ra chơi, sân trường trở nên sôi động, nhộn nhịp bởi những trò chơi, tiếng nói, tiếng cười của các bạn HS. Giờ ra chơi thật vui, ấm áp tình cảm bạn bè.

▪ Luyện tập về những tiếng bắt vần trong thơ.

+ Năng lực văn học:

▪ Biết bày tỏ sự yêu thích đối với những hình ảnh đẹp trong bài thơ.

**1.2. Phẩm chất, năng lực**

- Thân thiện, yêu thương bạn bè.

**\*Tích hợp quyền con người**

*Tích hợp giáo dục quyền được giáo dục, học tập, vui chơi, giải trí, phát triển năng khiếu trong và ngoài nhà trường.*

**2. Đồ dùng dạy học:**

2.1. Giáo viên: - Máy tính, ti vi, SGK

2.2. Học sinh: SGK, Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV	Hoạt động học tập của HS
<b>HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG: CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM</b>	
- GV giới thiệu tên chủ điểm mới: Em yêu bạn bè. GV mời cả lớp quan sát tranh: - GV mời 3 HS tiếp nối nhau đọc 3 YC của bài Chia sẻ. - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi ý kiến về các CH. - GV mời 1 – 2 cặp HS hỏi – đáp, báo cáo kết quả.	- HS lắng nghe, quan sát.  - 3 HS tiếp nối nhau đọc 3 YC của bài Chia sẻ. - HS quan sát tranh và trao đổi ý kiến về các câu hỏi. - 1 – 2 cặp HS hỏi – đáp, báo cáo kết quả
<b>HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC</b>	
* Hoạt động 1: <b>Giới thiệu bài</b> - GV yêu cầu HS nói những điều các em nhìn thấy trong hình minh họa bài Giờ ra chơi.	- HS nói những điều các em nhìn thấy trong hình minh họa bài Giờ ra chơi.

<p>- GV giới thiệu bài thơ.</p>	<p>- HS lắng nghe.</p>
<p><b>* Hoạt động 2: Đọc thành tiếng</b>  Giờ ra chơi. Phát âm đúng các từ ngữ khó. Ngắt đúng nhịp giữa các dòng thơ; nghỉ hơi đúng sau mỗi dòng thơ và giữa các khổ thơ.  <b>Cách tiến hành:</b>  - GV tổ chức cho HS đọc tiếp nối các khổ thơ, yêu cầu cả lớp đọc thầm theo.  - GV chiếu lên bảng BT giải nghĩa từ, mời một số HS báo cáo kết quả.  - GV nhận xét, chốt đáp án.  + Nhịp nhàng: theo một nhịp...  + Chao: nghiêng nhanh từ bên này sang bên kia...  + Vun vút: chuyển động rất nhanh</p>	<p>- HS đọc tiếp nối các khổ thơ. Cả lớp đọc thầm theo.  - Một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - HS lắng nghe GV nhận xét, chốt đáp án.</p>
<p><b>* Hoạt động 3: Đọc hiểu</b>  - GV yêu cầu HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm đôi theo các CH.  - GV mời một số HS trả lời CH trước lớp.  - GV và cả lớp nhận xét, chốt đáp án:</p>	<p>- HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm đôi theo các CH.  - Một số HS trả lời CH trước lớp.   - Cả lớp và GV chốt đáp án.  - HS đọc thầm, làm bài trong VBT.  - Một số HS báo cáo kết quả. Cả lớp lắng nghe bạn trả lời và nghe GV chốt đáp án.</p>
<p><b>HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP</b></p>	
<p><b>BT1: (Tìm những tiếng ở cuối dòng thơ bắt vần với nhau trong khổ thơ 2)</b>  - GV yêu cầu HS đọc thầm, làm bài trong VBT.  - GV mời một số HS báo cáo kết quả. GV chiếu lên bảng nội dung khổ thơ 2, mời HS đọc kết quả, GV ghi lại trên bảng lớp những tiếng bắt vần (bằng phần màu khác nhau hoặc gạch chân 1 gạch / 2 gạch...):  <b>Chỗ này những bạn gái</b>  <b>Chơi nhảy dây nhịp nhàng</b>  <b>Tiếng vui cười thoải mái</b>  <b>Chao nghiêng cánh lá bàng.</b>  ➔ Tiếng gái bắt vần với mái. / Tiếng nhàng bắt vần với bàng.</p>	<p>- HS đọc thầm bài thơ, làm bài vào VBT.  - Một số HS báo cáo kết quả, các HS còn lại lắng nghe. Sau đó cả lớp nghe GV chốt đáp án, sửa bài vào VBT.   - HS lắng nghe.</p>



<p><b>BT2: (Tìm những tiếng ở cuối dòng thơ bắt vần với nhau trong một khổ thơ còn lại – khổ thơ 1 hoặc 3 hoặc 4)</b></p> <p>- GV yêu cầu HS đọc thầm bài thơ, mỗi em chọn 1 khổ thơ, làm bài trong VBT: chỉ gạch chân tiếng bắt vần với nhau trong 1 khổ thơ. GV khuyến khích em nào làm nhanh có thể làm cả 3 khổ thơ.</p> <p>- GV mời một số HS báo cáo kết quả. GV chiếu lên bảng bài thơ, mời mỗi HS đọc kết quả tìm tiếng bắt vần trong 1 khổ thơ, GV ghi lại trên bảng lớp:</p> <p>Khổ thơ 1: Tiếng “chơi” bắt vần với “ngồi”. / Tiếng “trắng” bắt vần với “nắng”.</p> <p>Khổ thơ 3: Tiếng “trai” bắt vần với “mai”. / Tiếng “vút” bắt vần với “nức”.</p> <p>Khổ thơ 4: Tiếng “lớp” bắt vần với “lớp”. / Tiếng “vàng” bắt vần với “trang”.</p> <p>- GV: Các tiếng chơi và ngồi, vút và nức vần gần giống nhau những cũng được coi là bắt vần với nhau.</p>	<p>- HS đọc thầm bài thơ, làm bài vào VBT.</p>
<b>HOẠT ĐỘNG CÙNG CỘ</b>	
<p>- GV mời 1 HS phát biểu: Sau tiết học em biết thêm được điều gì? - GV nhận xét tiết học khen ngợi, biểu dương những HS học tốt.</p> <p>- GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết học sau</p>	<p>- Hs nêu</p> <p>- Hs lắng nghe</p>

**4. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....

.....

.....

.....

.....

## **TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI:**

**Tích hợp Stem: Giữ gìn vệ sinh nhà ở**

### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT (CỦA BÀI HỌC)**

- Giải thích được tại sao phải giữ sạch nhà ở (bao gồm cả nhà bếp và nhà vệ sinh).
- Làm được một số việc phù hợp để giữ sạch nhà ở (bao gồm cả nhà bếp và nhà vệ sinh).
- Vận dụng ước lượng nguyên liệu để pha chế nước lau bàn.
- Trưng bày, chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm.

### **Giáo dục kỹ năng sống.**

**\*Kỹ năng nhận thức bản thân giữ gìn nhà ở sạch sẽ.**

### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

#### **1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Các phiếu học tập (như ở phụ lục)
- Dụng cụ và vật liệu (dành cho 1 nhóm 2 – 4 HS)

STT	Thiết bị/ Học liệu	Số lượng	Hình ảnh minh họa
1	Chậu hoặc cốc đựng sản phẩm	1	
2	Nước sạch	100ml	

#### **2. Chuẩn bị của HS (dành cho 1 nhóm 2 – 4 HS)**

*HS chọn ít nhất 2 nguyên liệu GV gợi ý để pha chế nước lau bàn*

STT	Nguyên liệu	Số lượng	Hình ảnh minh họa
1	Chanh	1 quả	
2	Sả	1 cây	
3	Vỏ cam/bưởi	1 quả	
4	Quế	1 thanh	
5	Hoa hồng	1 bông	
6	Lá bạc hà	2–3 nhánh	

HS có thể lựa chọn các nguyên liệu khác có sẵn trong gia đình.

### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<b>KHỞI ĐỘNG (Xác định vấn đề)</b>	
<b>Hoạt động 1. Hát và vận động theo nhạc</b>	
– GV mời HS hát và vận động theo nhạc bài hát “Bé quét nhà”.	– HS hát và vận động theo bài hát.
– Bạn nhỏ trong bài hát đã làm gì để giữ sạch nhà ở? Gợi ý: Bạn nhỏ quét sân, quét nhà.	– HS trả lời
– GV nhận xét câu trả lời của HS.	
– GV yêu cầu HS tiếp tục hoạt động nhóm đôi, chia sẻ với bạn về những việc em thường làm để giữ vệ sinh nhà ở của mình.	– HS chia sẻ (trong nhóm đôi)
– GV gọi 3 – 4 HS chia sẻ trước lớp. Gợi ý: Ở nhà em thường quét nhà, quét sân, lau bàn ghế, rửa bát.	– HS chia sẻ trước lớp
– GV dẫn dắt đưa ra nhiệm vụ của bài học và giao nhiệm vụ cho HS làm sản phẩm nước lau bàn đảm bảo các yêu cầu sau: + Nguyên liệu dễ tìm, có nguồn gốc từ thiên nhiên. + An toàn với con người. + Làm sạch được vết bẩn.	– HS theo dõi
<b>HÌNH THÀNH KIẾN THỨC</b>	
<b>Hoạt động 2: Xác định những việc làm để giữ vệ sinh nhà ở</b>	
a) Chỉ ra những việc làm của các bạn trong tranh	
– GV yêu cầu HS quan sát 4 bức tranh ở trang 14 sách STEM lớp 2	– HS quan sát
– GV hỏi HS: Các bạn trong 4 bức tranh đang làm gì? Gợi ý: + Bức tranh 1: Bạn đang lau kính	– HS trả lời

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
+ Bức tranh 2: Bạn đang cọ chậu rửa mặt. + Bức tranh 3: Bạn đang lau sàn nhà + Bức tranh 4: Bạn đang lau bàn	
b) Theo em việc làm của các bạn có tác dụng gì? Gợi ý: Giúp nhà cửa luôn gọn gàng, ngăn nắp, sạch sẽ, vệ sinh. + Giúp cải thiện sức khoẻ của các thành viên trong gia đình. + Tích cực vận động hơn + Thư giãn và sáng khoái giảm căng thẳng.	– HS trả lời
c) Em hãy kể tên các việc làm khác để giữ vệ sinh nhà ở mà em biết. Gợi ý: Làm bếp, làm sạch nhà vệ sinh, giặt quần áo, gấp quần áo, giặt quần áo, đổ rác, rửa cốc chén.	– HS kể những việc làm khác
– GV phát phiếu học tập số 1 và yêu cầu HS hoàn thành phiếu học tập số 1.	– HS hoàn thành phiếu học tập số 1
– GV tổng kết và chuyển sang hoạt động tiếp theo.	
<b>Hoạt động 3: Tìm hiểu lợi ích của việc thực hiện giữ vệ sinh nhà ở</b>	
– GV chiếu hình ảnh ngôi nhà sau khi được vệ sinh.	
a) Hỏi HS: Em hãy nhận xét về ngôi nhà của em sau khi được vệ sinh. Gợi ý: Gọn gàng – sạch sẽ Thoáng mát – sáng sủa Tươi mát	– HS trả lời
b) GV hỏi HS: Theo em, vì sao cần phải giữ vệ sinh nhà ở? Gợi ý: Nhà sạch giúp bảo vệ cả gia đình em.	– HS trả lời

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Nếu không giữ vệ sinh nhà ở, sức khoẻ của mọi người trong gia đình có thể bị ảnh hưởng.	
– GV phát phiếu học tập số 2 và yêu cầu HS hoàn thành phiếu học tập số 2.	– HS hoàn thành phiếu học tập số 2.
– GV tổng kết và chuyển sang hoạt động tiếp theo.	
<b>Hoạt động 4: Tìm hiểu cách thực hiện giữ vệ sinh nhà ở</b>	
<p>– GV chiếu các bức tranh (hoạt động vệ sinh nhà ở) và yêu cầu HS: Em hãy nói tên hoạt động của các bức tranh.</p> <p>Gợi ý:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1- Cọ rửa chậu</li> <li>2- Lau bàn</li> <li>3- Giặt khăn</li> <li>4- Rửa bát</li> <li>5- Lau cửa kính</li> <li>6- Lau sàn nhà</li> </ol>	– HS trả lời
– Em hãy sắp xếp các bức tranh ở trang 15 sách STEM lớp 2 theo trình tự các bước thực hiện một số việc làm để giữ vệ sinh nhà ở.	
<p>– Rửa bát</p> <p>Gợi ý:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1- Cho nước rửa bát vào miếng rửa bát</li> <li>2- Xát xà phòng lên bát đĩa</li> <li>3- Tráng bát đĩa dưới vòi nước sạch</li> <li>4- Lau bát đĩa sau khi rửa sạch</li> </ol>	HS trả lời
<p>– Lau bàn</p> <p>Gợi ý:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1- Pha nước lau bàn</li> <li>2- Nhúng khăn lau vào chậu nước lau bàn</li> <li>3- Dùng khăn ướt lau bàn</li> </ol>	HS trả lời

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
4- Dùng khăn khô để lau bàn	
<p>– Điều gì có thể xảy ra nếu chúng ta sử dụng những sản phẩm có nhiều chất tẩy rửa để vệ sinh nhà cửa?</p> <p>Gợi ý: Nếu chúng ta sử dụng những sản phẩm có nhiều chất tẩy rửa để vệ sinh nhà cửa thì sẽ khiến cho cơ thể chúng ta:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Mắc các bệnh về phổi</li> <li>+ Tồn thương da</li> <li>+ Tồn thương hệ thống mạch máu</li> </ul> <p>+ Tồn thương hệ thống miễn dịch gây ra nhiều căn bệnh nghiêm trọng.</p>	– HS trả lời:
– GV phát phiếu học tập số 3 và yêu cầu HS hoàn thành.	– HS hoàn thành phiếu học tập số 3.
– GV nhận xét và giao nhiệm vụ chuẩn bị cho giờ học tiếp theo.	
<b>TIẾT 2</b>	
<b>LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG</b>	
<b>Khởi động:</b> GV mời HS tham gia trò chơi cái gì?	
– GV hỏi HS: Em hãy đoán xem đây là cái gì nhé?	
– GV đọc từng câu hỏi:	
1- Vài hàng cước trắng có cán cầm tay, giúp bé hàng ngày đánh răng sạch bóng.	– HS đoán: bàn chải đánh răng
2- Có răng mà chẳng có mồm giúp bé chải tóc sớm hôm đến trường.	– HS đoán: cái lược
3- Cái gì hai lưỡi không răng mà nhai giấy vãi băng băng lạ kì.	– HS đoán: cái kéo
4- Lấp la lấp lánh treo ở trên tường Trước khi đến trường bé soi chải tóc.	– HS đoán: cái gương

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
5- Không mắt, không tai, không mũi. Hễ đâu có mặt, ai ai cũng nhìn. Chẳng nói mà ai cũng tin, sáng sớm, chiều muộn cứ nhìn biết ngay.	– HS đoán: đồng hồ
6- Toàn thân vàng tựa kén tằm khi đứng xó xinh, khi nằm góc sân. Thế mà chả chịu khó, chịu thương có tội rác rưởi tìm đường chạy ngay.	– HS đoán: chổi rơm
– GV khen những HS có câu trả lời đúng nhiều nhất.	
<b>Hoạt động 5: Tìm hiểu về một số loại nước lau bàn khác nhau</b>	
– GV yêu cầu HS quan sát hình trang 17 sách bài học STEM lớp 2.	
– GV yêu cầu HS a) Xác định những thành phần của nước lau bàn trong hình. Gợi ý: Những thành phần của nước lau bàn trong hình (sả pha với chất tẩy rửa quế, chanh)	– HS trả lời
b) Những thành phần này có tác dụng gì? Gợi ý: Những thành phần này có tác dụng: Kháng khuẩn, chống nấm mốc Khử mùi Xua đuổi côn trùng Giảm căng thẳng Chăm sóc da	– HS trả lời
c) Kể tên những thành phần khác thường có trong các loại nước lau bàn và tác dụng của nó mà em biết. Gợi ý: Những thành phần khác thường có trong các loại nước lau bàn và tác dụng của nó: Vỏ bưởi: kháng khuẩn bảo vệ da	– HS kể

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Bò kết: khử mùi, diệt khuẩn Bạc hà: khử mùi làm đầu óc thư giãn Vỏ cam: chống vi khuẩn làm đẹp da.	
– GV nhận xét, chuyển sang hoạt động tiếp theo.	
<b>Hoạt động 6: Đề xuất ý tưởng và cách làm nước lau bàn</b>	
a) Thảo luận và chia sẻ ý tưởng làm nước lau bàn	
– GV chia lớp thành các nhóm	
– GV yêu cầu các nhóm thảo luận làm nước lau bàn theo tiêu chí mục 6a sách bài học STEM 2 trang 17.	– HS thảo luận nhóm
– GV mời đại diện nhóm lên chia sẻ ý tưởng. Gợi ý: Nguyên liệu dễ tìm có nguồn gốc từ thiên nhiên: chanh, xả, bò kết,... An toàn với con người. Làm sạch được vết bẩn.	– Đại diện nhóm lên chia sẻ ý tưởng theo tiêu chí.
– GV mời các nhóm khác đặt câu hỏi, góp ý cho nhóm.	– Các nhóm nhận xét, góp ý cho bạn.
b) Lựa chọn ý tưởng và đề xuất cách làm nước lau bàn	
– GV yêu cầu các nhóm thảo luận theo gợi ý: + Nêu ý tưởng về màu sắc, mùi hương của nước lau bàn em muốn làm. + Xác định các nguyên liệu tự nhiên có hương thơm dựa trên ý tưởng của em. + Nêu cách làm nước lau bàn. + Đưa ra cách sử dụng nước lau bàn.	– HS theo dõi
– GV phát phiếu học tập số 4 và yêu cầu HS hoàn thành.	– HS hoàn thành phiếu học tập số 4.



Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>– GV mời HS chia sẻ kết quả phiếu học tập số 4 trước lớp.</p> <p>Gợi ý: Em sử dụng nguyên liệu tự nhiên để làm nước lau bằng chanh, nước, vỏ cam, sả, gừng, quế.</p> <p>Nước lau bàn của em có màu tự nhiên của: chanh, xả, vỏ cam,... Có mùi thơm của nguyên liệu của tự nhiên.</p> <p>Nước lau bàn của em có tác dụng: khử mùi, kháng khuẩn, làm sạch đũa vết bẩn.</p> <p>Nước lau bàn của em an toàn với con người vì đều có nguồn gốc thiên nhiên.</p>	<p>– HS chia sẻ</p>
<p>– GV nhận xét và chuyển sang hoạt động tiếp theo</p>	
<p><b>Hoạt động 7: Thực hành làm nước sau bàn</b></p>	
<p>a) Lựa chọn dụng cụ và nguyên liệu</p>	
<p>– GV mời đại diện nhóm lấy nguyên vật liệu.</p>	<p>– Đại diện nhóm lấy các nguyên liệu và nguyên vật liệu của nhóm chuẩn bị.</p>
<p>– HS thực hiện làm sản phẩm theo nhóm</p>	<p>– Các nhóm thực hiện làm sản phẩm.</p>
<p>– GV chiếu gợi ý để các nhóm tham khảo</p>	<p>– HS tham khảo gợi ý</p>
<p>– GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ các nhóm khi cần thiết.</p>	
<p>– GV yêu cầu HS kiểm tra điều chỉnh sản phẩm theo các tiêu chí.</p>	<p>– Các nhóm kiểm tra và điều chỉnh sản phẩm theo tiêu chí.</p>
<p>– GV nhận xét, đánh giá và chuyển sang hoạt động tiếp theo.</p>	
<p><b>Hoạt động 8: Giới thiệu và thực hành sử dụng nước lau bàn.</b></p>	
<p>– GV yêu cầu các nhóm trưng bày sản phẩm của nhóm.</p>	<p>– Các nhóm trưng bày sản phẩm của nhóm.</p>

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>– GV mời đại diện các nhóm lên giới thiệu sản phẩm của nhóm.</p>	<p>– Đại diện các nhóm giới thiệu sản phẩm theo các gợi ý sau:  + Nguyên liệu làm nước lau bàn  + Công dụng (làm sạch, đồ dùng)  + Ưu điểm của sản phẩm (an toàn, mùi hương tự nhiên,...)</p>
<p>– Em hãy lựa chọn sản phẩm mà em thích và giải thích lí do.</p> <p>Gợi ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Nguyên liệu có nguồn gốc từ thiên nhiên.</li> <li>Có mùi hương thơm tự nhiên.</li> <li>An toàn với con người.</li> <li>Lau sạch được vết bẩn.</li> </ul>	<p>– HS chia sẻ trước lớp (lí do em thích sản phẩm:</p>
<p>– GV hỏi tiếp HS: Ngoài việc sử dụng để lau bàn, em có thể sử dụng sản phẩm này để vệ sinh những nơi nào hoặc vật dụng nào trong gia đình.</p> <p>Gợi ý: Em sử dụng sản phẩm này để vệ sinh lau ghế, tủ, sàn nhà, cửa,...</p>	<p>– HS trả lời</p>
<p>– GV yêu cầu HS thực hành sử dụng sản phẩm em vừa làm để lau bàn theo các bước đã học.</p>	<p>– HS thực hành sử dụng sản phẩm mình làm để lau theo các bước đã học.</p>
<p>– GV nhận xét, đánh giá hoạt động của HS và yêu cầu HS hoàn thành phiếu đánh giá ở trang 19 sách bài học STEM lớp 2.</p>	<p>– HS hoàn thành phiếu đánh giá</p>
<p>– GV tổ chức cho các nhóm đánh giá đồng đẳng, trao đổi để xem ý kiến của bạn về sản phẩm của nhóm mình đã làm.</p>	<p>– Các HS đánh giá về sản phẩm của nhóm bạn và thực hiện dán hình trái tim cho sản phẩm mình yêu thích.</p>
<p>– GV khen ngợi nhóm nhận được nhiều hình trái tim và động viên các nhóm làm chưa tốt để lần sau cố gắng hơn.</p>	

<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
– GV nhận xét và tổng kết giờ học	

Chiều Thứ Ba ngày 01 tháng 10 năm 2024

## TOÁN

### **BẢNG CỘNG (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 20 (TIẾP THEO)**

#### **1. Yêu cầu cần đạt:**

Sau bài học, HS có khả năng:

##### **1.1. Kiến thức, kĩ năng**

- Tìm được kết quả các phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 và thành lập Bảng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20.
- Vận dụng Bảng cộng (tra cứu Bảng cộng) trong thực hành tính nhẩm (chưa yêu cầu HS ngay lập tức phải học thuộc lòng Bảng cộng).
- Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế cuộc sống hằng ngày trong gia đình, cộng đồng.

##### **1.2. Phẩm chất, năng lực**

a. Năng lực:

- Thông qua việc tiếp cận một số tình huống đơn giản để nhận biết về cách tìm kết quả từng phép cộng và thành lập Bảng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20, HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.
- Thông qua việc thao tác với que tính hoặc các chấm tròn, HS có cơ hội được phát triển NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán.

b. Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

#### **2. Đồ dùng dạy học:**

2.1. Giáo viên: máy tính, tivi, 20 chấm tròn trong bộ đồ dùng học Toán 2

2.2. Học sinh: SGK, vở, nháp, ...

#### **3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<b>HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG</b>	
- GV cho HS chơi trò chơi trò chơi “Đô bạn” để tìm kết quả của các phép cộng trong bảng cộng đã học tiết trước. - Gv kết hợp giới thiệu bài	- HS chơi trò chơi  - HS lắng nghe
<b>HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP</b>	
<b>Bài 2 (tr.25)</b> - Yêu cầu hs nêu đề toán - GV hướng dẫn HS làm bài: Quan sát số ghi trên mỗi mái nhà chính là kết quả phép tính tương ứng. HS cần quan sát Bảng cộng tìm phép tính còn thiếu. - GV yêu cầu HS chữa bài theo từng cặp  - Yêu cầu HS chia sẻ trước lớp và nhận xét bài làm của hs	- 1HS đọc đề - HS làm bài cá nhân theo hướng dẫn của GV  - HS chữa bài theo bàn, mỗi bạn chỉ vào phép tính còn thiếu đó bạn nêu phép tính thích hợp và giải thích cách làm. -HS chia sẻ và lắng nghe.

<p><b>Bài 3: (tr.25)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mời HS đọc to bài toán</li> <li>- GV hỏi HS:</li> <li>+ Bài toán cho biết gì ?</li>   <li>+ Bài toán hỏi gì?</li>   <li>+ Muốn biết vườn nhà Tùng có tất cả bao nhiêu cây na và cây xoài ta thực hiện phép tính nào?</li> <li>- Yêu cầu HS làm vở, 1 HS làm bảng</li> <li>- GV chữa bài</li>   <li>- GV nhận xét, đánh giá và chốt bài làm đúng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc</li> <li>- HS trả lời:</li> <li>+ Vườn nhà Tùng có 7 cây na và 9 cây xoài</li> <li>+ Hỏi vườn nhà Tùng có tất cả bao nhiêu cây na và cây xoài?</li> <li>+ Phép tính cộng: <math>7 + 9</math></li>   <li>- HS làm bài cá nhân.</li> <li>- Đổi chéo vở kiểm tra và sửa cho bạn.</li> <li>+ Phép tính: <math>7 + 9 = 16</math></li> <li>+ Trả lời: Vườn nhà Tùng có tất cả 16 cây na và cây xoài.</li> </ul>
---	---

**HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv yêu cầu HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20.</li> <li>- GV khuyến khích HS nêu một vài tình huống tương tự.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tự nghĩ</li>   <li>-VD: Em có 8 viên bi, bạn cho em thêm 5 viên bi nữa. Vậy em có tất cả là 13 viên bi</li> </ul>
---	---

**HOẠT ĐỘNG Củng Cố**

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hỏi HS: Hôm nay, các em biết thêm được điều gì?</li> <li>- Liên hệ về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20, hôm sau chia sẻ với các bạn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-HS trả lời</li>   <li>-HS lắng nghe</li> </ul>
---	--

**4. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

**TIẾNG VIỆT**  
**BÀI VIẾT 1: NGHE-VIẾT: GIỜ RA CHƠI. CHỮ HOA C**  
( tiết 1)

**1. Yêu cầu cần đạt:**

Sau bài học, HS có khả năng:

**1.1 Năng lực:**

- Năng lực đặc thù: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

- Năng lực riêng:

+ Năng lực ngôn ngữ:

Nghe đọc, viết lại chính xác bài thơ Giờ ra chơi (khổ thơ 2, 3). Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 5 chữ: mỗi dòng lùi vào 3 ô.

Làm đúng BT điền chữ **r, d**, hoặc **gi**; BT lựa chọn: Điền chữ **ch / tr**, điền vần **an / ang**.

Biết viết chữ C hoa cỡ vừa và nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng Chung tay làm đẹp trường lớp cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét, nối chữ đúng quy định.

+ Năng lực văn học: Cảm nhận được cái hay, cái đẹp trong những câu thơ, câu đố ở các BT chính tả.

**1.2. Phẩm chất**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**2. Đồ dùng dạy học:**

**2.1. Giáo viên:**

- Máy tính, ti vi.

- Phần mềm hướng dẫn viết chữ C.

- Mẫu chữ cái C viết hoa đặt trong khung chữ (như SGK). Bảng phụ viết câu ứng dụng trên dòng kẻ ô li.

**2.2. Học sinh:** SHS, Vở Luyện viết 2, tập một.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV	Hoạt động học tập của HS
<b>HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG</b>	
<b>Cách tiến hành:</b> - GV nêu MĐYC của bài học.	- HS lắng nghe.
<b>HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH</b>	
<b>* Hoạt động 1: Nghe-viết:</b> Hướng dẫn HS chuẩn bị - GV nêu nhiệm vụ: Nghe GV đọc, viết lại bài Giờ ra chơi (khổ thơ 2, 3). - GV mời 1 HS đọc lại khổ thơ 2, 3 trước lớp, yêu cầu cả lớp đọc thầm theo. - GV hướng dẫn HS viết một số từ khó và cách trình bày bài thơ - GV yêu cầu HS gấp SGK. - GV đọc thông thả từng dòng thơ cho HS viết vào vở Luyện viết.	- HS lắng nghe. - 1 HS đọc lại khổ thơ 2, 3 trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.  - Luyện viết ở bảng con  - HS gấp SGK. - HS nghe – viết.

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc cả bài lần cuối cho HS soát</li> <li>- GV yêu cầu HS tự chữa lỗi: gạch chân từ viết sai, viết từ đúng bằng bút chì.</li> <li>- GV chấm 5 – 7 bài, nêu nhận xét chung.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS soát lại.</li> <li>- HS tự chữa lỗi.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
<p><b>* Hoạt động 2: Bài tập</b></p> <p><b>BT 2:</b> Điền chữ <b>r, d</b>, hay <b>gi</b>? Giải câu đố</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu 1 HS đọc BT; yêu cầu cả lớp làm bài vào vở Luyện viết 2.</li> <li>- GV viết nội dung BT lên bảng (2 lần), mời 2 HS lên bảng làm BT.</li> <li>- GV nhận xét, chốt đáp án: <b>gieo, rải, ruộng, gieo.</b> – Giải câu đố: Hạt mưa.</li> <li>- GV yêu cầu cả lớp đọc đồng thanh khổ thơ đã điền chữ hoàn chỉnh.</li> </ul> <p><b>BT3:</b> BT lựa chọn: Điền chữ <b>ch</b> hay <b>tr</b>; điền vào <b>an</b> hay <b>ang</b>? – BT (3)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chọn cho từng nhóm làm BT 3a hoặc 3b tùy lỗi phát âm các em thường mắc.</li> <li>- GV mời các nhóm trình bày kết quả trước lớp.</li> <li>- GV và cả lớp nhận xét, chốt đáp án:</li> <li>+ BT 3a: <b>trâu – chân – chẳng.</b> Giải câu đố: con rùa.</li> <li>+ BT 3b: <b>đàn – vàng – vang.</b></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc BT, cả lớp làm bài vào vở Luyện viết 2.</li> <li>- 2 HS lên bảng làm BT.</li> <li>- HS lắng nghe, sửa bài vào vở.</li> <li>- Cả lớp đọc đồng thanh.</li> <li>- HS làm BT theo chỉ định của GV.</li> <li>- Các nhóm trình bày kết quả trước lớp.</li> <li>- HS lắng nghe GV nhận xét, chốt đáp án cùng GV.</li> </ul>

**4. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....

.....

.....

.....

.....

Thứ Tư ngày 02 tháng 10 năm 2024

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI VIẾT 1: NGHE-VIẾT: GIỜ RA CHƠI. CHỮ HOA C**

( tiết 2)

**1. Yêu cầu cần đạt:**

Sau bài học, HS có khả năng:

**1.1 Năng lực:**

- Năng lực đặc thù: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

- Năng lực riêng:

+ Năng lực ngôn ngữ:

Nghe đọc, viết lại chính xác bài thơ Giờ ra chơi (khổ thơ 2, 3). Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 5 chữ: mỗi dòng lùi vào 3 ô.

Làm đúng BT điền chữ **r, d**, hoặc **gi**; BT lựa chọn: Điền chữ **ch / tr**, điền vần **an / ang**.

Biết viết chữ C hoa cỡ vừa và nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng Chung tay làm đẹp trường lớp cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét, nối chữ đúng quy định.

+ Năng lực văn học: Cảm nhận được cái hay, cái đẹp trong những câu thơ, câu đố ở các BT chính tả.

**1.2. Phẩm chất**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**2. Đồ dùng dạy học:**

**2.1. Giáo viên:**


- Máy tính, ti vi.

- Phần mềm hướng dẫn viết chữ C.

- Mẫu chữ cái C viết hoa đặt trong khung chữ (như SGK). Bảng phụ viết câu ứng dụng trên dòng kẻ ô li.

**2.2. Học sinh:** SHS, Vở Luyện viết 2, tập một.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV	Hoạt động học tập của HS
<b>HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG</b>	
<b>Cách tiến hành:</b> - GV nêu MĐYC của bài học.	- HS lắng nghe.
<b>HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH</b>	
<b>Hoạt động 3: Tập viết chữ hoa C</b> * Quan sát và nhận xét: - GV chỉ chữ mẫu trong khung chữ, hỏi HS: Chữ C hoa cao mấy li, có mấy ĐKN? (Cao 5 li, có 6 ĐKN). Được viết bởi mấy nét? (Viết 1 nét). - GV chỉ mẫu chữ, miêu tả: Nét viết chữ hoa C là kết hợp của 2 nét cơ bản: cong dưới và cong trái nối liền nhau, tạo vòng xoắn to ở đầu chữ.	- HS quan sát, nhận xét cùng GV.  - HS quan sát, lắng nghe.



<p>- GV chỉ dẫn cách viết: Đặt bút trên ĐK 6, viết nét cong dưới rồi chuyển hướng viết tiếp nét cong trái, tạo thành vòng xoắn to ở đầu chữ, phần cuối nét cong trái lượn vào trong; dừng bút trên ĐK 2. Chú ý: Nét cong trái lượn đều, không cong quá nhiều về bên trái.</p> <p>- GV viết mẫu chữ C hoa cỡ vừa (5 dòng kẻ li) trên bảng lớp; kết hợp nhắc lại cách viết để HS theo dõi.</p> <p>*GV yêu cầu HS viết chữ C hoa vào vở Luyện viết 2.</p> <p>* Viết câu ứng dụng</p> <p>- GV cho HS đọc câu ứng dụng: Chung tay làm đẹp trường lớp.</p> <p>- GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét: + Độ cao của các chữ cái: Chữ C hoa (cỡ nhỏ) và h, g, l, y cao mấy li? (2,5 li). Chữ đ, p cao mấy li? (2 li). Chữ t: cao 1,5 li. Những chữ còn lại (u, n, a, m, e, u, o): 1 li. + Cách đặt dấu thanh: Dấu huyền đặt trên a, o. Dấu nặng đặt dưới e...</p> <p>- GV yêu cầu HS viết câu ứng dụng trong vở Luyện viết 2.</p> <p>- GV đánh giá 5 – 7 bài, nêu nhận xét để cả lớp rút kinh nghiệm.</p>	<p>- HS quan sát, lắng nghe.</p> <p>- HS quan sát, lắng nghe.</p> <p>- HS đọc câu ứng dụng.</p> <p>- HS quan sát và nhận xét.</p> <p>- HS viết câu ứng dụng trong vở Luyện viết 2.</p> <p>- Cả lớp lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<b>HOẠT ĐỘNG CÙNG CỘ</b>	
<p>- GV mời 1 HS phát biểu: Sau tiết học em biết thêm được điều gì? Em biết làm gì?</p> <p>- GV nhận xét tiết học khen ngợi, biểu dương những HS học tốt.</p>	<p>- Hs nêu</p> <p>- Hs nêu</p>

#### 4. Điều chỉnh sau tiết dạy:

.....

.....

.....

.....

.....

## TIẾNG VIỆT

### **BÀI 4: EM YÊU BẠN BÈ** **BÀI ĐỌC 2: PHẦN THƯỞNG (2 tiết)**

#### **1. Yêu cầu cần đạt:**

Sau bài học, HS có khả năng:

##### **1.1. Năng lực:**

- Năng lực đặc thù: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

- Năng lực riêng:

+ Năng lực ngôn ngữ:

▪ Đọc trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng. Ngắt nghỉ đúng theo dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc 60 tiếng / phút.

▪ Hiểu nghĩa các từ ngữ trong bài. Nắm được diễn biến câu chuyện. Hiểu ý nghĩa của truyện: Đề cao lòng tốt, khuyến khích HS làm việc tốt, trở thành những con người nhân hậu, biết quan tâm, giúp đỡ người khác.

+ Năng lực văn học: Yêu quý, cảm phục người bạn tốt bụng trong câu chuyện.

##### **1.2. Phẩm chất**

- Biết nói lời cảm ơn và đáp lời cảm ơn lịch sự, có văn hóa.

*\*Tích hợp quyền con người*

*Tích hợp giáo dục quyền được giáo dục, học tập, vui chơi, giải trí, phát triển năng khiếu trong và ngoài nhà trường.*

#### **2. Đồ dùng dạy học:**

##### **2.1. Giáo viên:**

- Máy tính, tivi

##### **2.2. Học sinh: SGK, Vở BT**

#### **3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV	Hoạt động học tập của HS
<b>HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG</b>	
- GV giới thiệu bài: - GV giới thiệu: Bài đọc hôm nay có tên gọi Phần thưởng. Các em cùng đọc bài để biết đó là phần thưởng dành cho ai, phần thưởng đó có gì đặc biệt, vì sao bạn đó được thưởng.	- HS lắng nghe.
<b>HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI</b>	
<b>* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng</b> - GV tổ chức cho HS đọc tiếp nối 3 đoạn của bài Phần thưởng, yêu cầu các HS còn lại đọc thầm theo. - GV mời 2 HS đọc phần giải thích từ ngữ 2 từ: bí mật, sáng kiến.	- HS đọc tiếp nối 3 đoạn của bài đọc. Các HS còn lại đọc thầm theo. - 2 HS đọc phần giải thích từ ngữ, các HS còn lại đọc thầm theo.
<b>* Hoạt động 2: Đọc hiểu</b>	

<p>- GV yêu cầu HS đọc thầm lại truyện, thảo luận theo nhóm đôi để trả lời các CH.</p> <p>- GV mời một số HS trả lời CH trước lớp.</p> <p>- GV và cả lớp nhận xét, chốt đáp án:</p> <p>+ <u>Câu 1:</u> Câu chuyện kể về bạn Na. Na là một HS như thế nào?</p> <p>+ <u>Câu 2:</u> Theo em, điều bí mật được các bạn của Na bàn bạc là gì?</p> <p>+ <u>Câu 3:</u> Em có nghĩ rằng Na xứng đáng được thưởng không? Vì sao?</p> <p>+ <u>Câu 4:</u> Khi Na được phân thưởng:</p> <p>a) Mọi người vui mừng như thế nào?</p> <p>b) Mẹ của Na vui mừng như thế nào?</p>	<p>- HS đọc thầm lại truyện, thảo luận theo nhóm đôi để trả lời các CH.</p> <p>- Một số HS trả lời CH trước lớp.</p> <p>- HS và GV nhận xét, chốt đáp án.</p> <p>+ Na rất tốt bụng, luôn giúp đỡ bạn bè nên ở lớp bạn nào cũng mến Na. Nhưng Na học chưa giỏi.</p> <p>+ Các bạn đề nghị cô giáo khen thưởng Na vì lòng tốt của Na với mọi người.</p> <p>+ Na xứng đáng được thưởng vì có tấm lòng tốt rất đáng quý. Trong trường, phân thưởng có nhiều loại: thưởng cho HS giỏi; thưởng cho HS có đạo đức tốt; thưởng cho HS tích cực tham gia các hoạt động lao động, văn nghệ, thể thao; thưởng cho những HS dũng cảm;...</p> <p>a) Khi cô trao phần thưởng, Na vui mừng đến mức ngỡ mình nghe nhầm, đỏ bừng mặt. / Cô giáo và cả lớp vui mừng: tiếng vỗ tay vang dậy.</p> <p>b) Khi cô trao phần thưởng, mẹ Na rất vui mừng: Mẹ lặng lẽ khóc và chầm khăn lên đôi mắt đỏ hoe</p>
---	---

### **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

<p>- GV yêu cầu HS đọc thầm và làm BT, tưởng tượng đoạn kết câu chuyện. Sau khi trao phần thưởng, cô giáo mời HS phát biểu ý kiến:</p> <p>+ Nếu em là Na, em sẽ nói gì để cảm ơn cô giáo và các bạn?</p> <p>+ Nếu em là một HS trong lớp, em sẽ nói gì để đáp lại lời Na?</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>- GV bổ sung: Phần thưởng cô giáo và cả lớp tặng bạn Na là phần thưởng cho lòng tốt, phần thưởng cho những HS biết quan tâm, yêu thương, giúp đỡ mọi người. Tấm lòng đó rất đáng trân trọng, đáng quý. Cuộc sống sẽ vô cùng tốt đẹp</p>	<p>- HS hoàn thành BT:</p> <p>+ Nếu em là Na, em sẽ nói lời cảm ơn cô giáo và các bạn: Em cảm ơn cô và các bạn. / Em rất cảm ơn cô và các bạn đã động viên em.</p> <p>+ Nếu là một HS trong lớp, em sẽ đáp lại lời Na: Bạn rất xứng đáng được nhận phần thưởng. / Chúng mình cảm ơn lòng tốt của bạn. /...</p> <p>- HS lắng nghe GV nhận xét và bổ sung.</p>
--	--

nếu xung quanh ta có nhiều người tốt bụng, nhân hậu.	
<b>HOẠT ĐỘNG CÙNG CỘ</b>	
- GV mời 1 HS phát biểu: Sau tiết học em biết thêm được điều gì? - GV nhận xét tiết học khen ngợi, biểu dương những HS học tốt.	- Hs nêu  - Hs nêu

.....  
.....  
.....  
.....

**Giáo dục thể chất:**

**Bài 2: BIẾN ĐỔI ĐỘI HÌNH TỪ HÀNG DỌC THÀNH HÀNG NGANG, VÒNG TRÒN VÀ NGƯỢC LẠI.**

(tiết 4)

## I. Mục tiêu bài học

**1. Về phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TĐTT.

**2. Về năng lực:**

### 2.1. Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước khẩu lệnh, cách biến đổi từ đội hình hàng dọc thành hàng ngang, vòng tròn và ngược lại trong sách giáo khoa.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

### 2.2. Năng lực đặc thù:

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.
- NL vận động cơ bản: Thực hiện được cách cách biến đổi từ đội hình hàng dọc thành hàng ngang, vòng tròn và ngược lại

## II. Địa điểm – phương tiện

- **Địa điểm:** Sân trường

- **Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.




+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

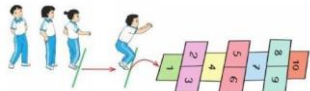





## III. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

- Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.

- Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt (tập thể), tập theo nhóm.

## IV. Tiến trình dạy học

Nội dung	Lượng VD		Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
	T. gian	S. lần	Hoạt động GV	Hoạt động HS
<b>I. Phần mở đầu</b> Nhận lớp  Khởi động - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... - Trò chơi “bịt mắt bắt dê” 	5 – 7’   2-3’	2x8N	Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học - GV HD học sinh khởi động.  - GV hướng dẫn chơi	Đội hình nhận lớp  - HS khởi động theo GV.  - HS Chơi trò chơi.
<b>II. Phần cơ bản:</b> - Kiến thức.	16- 18’	1 lần		HS quan sát GV làm mẫu 

<p>- Ôn biến đổi từ đội hình hàng dọc thành hàng ngang và ngược lại</p> <p>- Ôn biến đổi từ đội hình hàng dọc thành vòng tròn và ngược lại.</p> <p><b>-Luyện tập</b> Tập đồng loạt</p> <p>Tập theo tổ nhóm</p> <p>Thi đua giữa các tổ</p> <p>- Trò chơi “nhảy ô tiếp sức”.</p>  <p>- Bài tập PT thể lực: <b>- Vận dụng:</b> <b>III.Kết thúc</b></p> <p>- Thả lỏng cơ toàn thân. - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học. Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà - Xuống lớp</p>	<p>2 lần</p> <p>3 lần</p> <p>1 lần</p> <p>3-5’</p> <p>2 lần</p> <p>4-5’</p>	<p>GV làm mẫu lại các động tác kết hợp nhắc nhở, lưu ý khi thực hiện kỹ thuật động tác.</p> <p>Cho 1 tổ lên thực hiện cách biến đổi đội hình.</p> <p>GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương</p> <p>- GV hô - HS tập theo GV.</p> <p>- Gv quan sát, sửa sai cho HS.</p> <p>- Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.</p> <p>- Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS</p> <p>- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.</p> <p>- GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương.</p> <p>- GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS.</p> <p>- Nhận xét tuyên dương và xử phạt người phạm luật</p> <p>- Chạy nhanh 20 xuất phát cao</p> <p>- Yêu cầu HS thực hiện BT trong sách</p> <p>- GV hướng dẫn</p>	 <p>HS tiếp tục quan sát</p> <p>- Đội hình tập luyện đồng loạt.</p>  <p>ĐH tập luyện theo tổ</p>  <p>- Từng tổ lên thi đua - trình diễn</p> <p>- Chơi theo đội hình hàng dọc</p>  <p>HS chạy kết hợp đi lại hít thở</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS thực hiện thả lỏng</p> <p>- ĐH kết thúc</p> 
--	---	---	---

			<ul style="list-style-type: none"><li>- Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.</li><li>- VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.</li></ul>	
--	--	--	--	--

# Bài 3: BIẾN ĐỔI ĐỘI HÌNH TỪ MỘT HÀNG NGANG THÀNH HAI, BA HÀNG NGANG VÀ NGƯỢC LẠI.

(tiết 1)

## I. Mục tiêu bài học

**1. Về phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TĐTT.

**2. Về năng lực:**

### 2.1. Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước khẩu lệnh, cách biến đổi từ đội hình một hàng ngang thành hai, ba hàng ngang và ngược lại trong sách giáo khoa.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

### 2.2. Năng lực đặc thù:

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.
- NL vận động cơ bản: Thực hiện được cách biến đổi từ đội hình một hàng ngang thành hai, ba hàng ngang và ngược lại

## II. Địa điểm – phương tiện

- **Địa điểm:** Sân trường

- **Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.


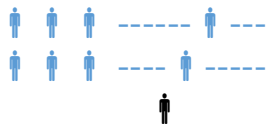
+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

## III. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

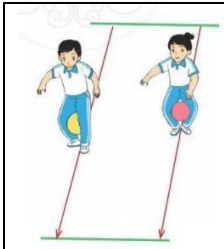
- Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.

- Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt (tập thể), tập theo nhóm.

## IV. Tiến trình dạy học

Nội dung	Lượng VD		Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
	T. gian	S. lần	Hoạt động GV	Hoạt động HS
<b>I. Phần mở đầu</b> Nhận lớp  Khởi động - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... - Trò chơi “kẹp bóng di chuyển”	5 – 7’          2-3’	          2x8N	Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học - GV HD học sinh khởi động.  - GV hướng dẫn chơi	Đội hình nhận lớp  - HS khởi động theo GV.  - HS Chơi trò chơi. 





**II. Phần cơ bản:**

**- Kiến thức.**

- Biến đổi đội hình từ một hàng ngang thành hai hàng ngang và ngược lại.



**-Luyện tập**  
Tập đồng loạt

Tập theo tổ nhóm

Thi đua giữa các tổ

- Trò chơi “nhóm ba nhóm bảy”

16-18'

2 lần

3 lần

1 lần

3-5'

2 lần

4-5'

Cho HS quan sát tranh

GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kỹ thuật động tác.

Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu

Cho 1 nhóm 3HS lên thực hiện cách chuyển đội hình.

GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương

- GV hô - HS tập theo GV.

- Gv quan sát, sửa sai cho HS.

- Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.

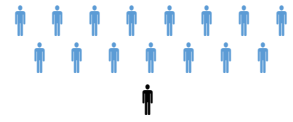
- Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS

- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.

- GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương.

- GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức

- Đội hình HS quan sát tranh



HS quan sát GV làm mẫu

HS tiếp tục quan sát

- Đội hình tập luyện đồng loạt.



ĐH tập luyện theo tổ



- Từng tổ lên thi đua - trình diễn

- Chơi theo hướng dẫn

HS bật cao kết hợp đi lại hít thở

- HS trả lời



- Bài tập PT thể lực:

- **Vận dụng:**

### III. Kết thúc

- Thả lỏng cơ toàn thân.
- Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.

Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà

- Xuống lớp

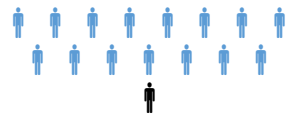
chơi trò chơi cho HS.

- Nhận xét tuyên dương và xử phạt người phạm luật
- Cho HS bật cao tại chỗ hai tay chống hông 20 lần
- Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách trả lời câu hỏi BT1?

- GV hướng dẫn
- Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.
- VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.

- HS thực hiện thả lỏng

- ĐH kết thúc



Thứ Năm ngày 03 tháng 10 năm 2024

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**  
**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**  
**- CHÚNG EM THAM GIA CÂU LẠC BỘ**

## I. MỤC TIÊU

### 1. Mức độ, yêu cầu cần đạt

- Nói về câu lạc bộ trong trường.
- Chia sẻ mong muốn và nguyện vọng tham gia câu lạc bộ trong trường.

### 2. Năng lực

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.
- **Năng lực riêng:**
  - Chia sẻ hiểu biết của bản thân về câu lạc bộ trong trường.
  - Thể hiện nguyện vọng tham gia câu lạc bộ.

### 3. Phẩm chất

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

## II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC

### 1. Phương pháp dạy học

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

### 2. Thiết bị dạy học

#### a. Đối với GV

- Giáo án.
- SGK.
- Tranh ảnh về hoạt động của các câu lạc bộ trong trường tiểu học.
- Giấy A0.

#### b. Đối với HS:

- SGK.
- Bút dạ, giấy màu, hồ dán, bút màu.

Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV	Hoạt động học tập của HS
<b>HOẠT ĐỘNG ÔN ĐỊNH</b>	
<b>a. Mục tiêu:</b> Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.	
<b>b. Cách tiến hành:</b>	

<p>- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:</p> <p>+ Em đã tham gia vào câu lạc bộ nào chưa?</p> <p>+ Em có cảm xúc gì khi được tham gia vào câu lạc bộ đó?</p> <p>- GV tổng hợp lại và dẫn dắt vào bài: Hoạt động giáo dục theo chủ đề - Chúng em tham gia câu lạc bộ.</p>	<p>- HS trả lời.</p>
---	----------------------

### **HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

<p><b><u>Hoạt động 1: Tìm hiểu về các câu lạc bộ trong trường em</u></b></p> <p><b>a. Mục tiêu:</b> HS lắng nghe và chia sẻ hiểu biết của bản thân về các câu lạc bộ trong trường.</p> <p><b>b. Cách tiến hành:</b></p> <p>- GV tổ chức cho HS trả lời các câu hỏi:</p> <p>+ Những câu lạc bộ nào thường được tổ chức ở trường tiểu học?</p> <p>+ Trường mình có những câu lạc bộ nào? Em biết những gì về hoạt động của các câu lạc bộ đó?</p> <p>- GV giới thiệu cho HS về các câu lạc bộ thường được tổ chức trong trường tiểu học: Câu lạc bộ Toán học, Câu lạc bộ em yêu sách, Câu lạc bộ thể dục thể thao,...</p> <p>- GV tổ chức cho HS quan sát một số hình ảnh về hoạt động của các câu lạc bộ để hỏi - đáp nhau về hoạt động, cảm xúc của các HS khi tham gia câu lạc bộ đó.</p> <p>+ Hoạt động của câu lạc bộ đó như thế nào?</p> <p>+ Bạn có cảm xúc gì khi tham gia câu lạc bộ?</p> <p><b>c. Kết luận:</b> Câu lạc bộ trong trường học bao gồm nhiều bạn HS có cùng sở thích, năng khiếu và tự nguyện tham gia. Tham gia câu lạc bộ giúp các em luôn vui vẻ, phát triển năng khiếu và được cùng bạn thực hiện các hoạt động học tập và vui chơi bổ ích.</p>	<p>- HS trả lời. Những câu lạc bộ nào thường được tổ chức ở trường tiểu học: Câu lạc bộ Toán học, Câu lạc bộ Tiếng anh, Câu lạc bộ họa mi, Câu lạc bộ bóng đá,...</p> <p>- HS quan sát hình ảnh, hỏi – đáp về hoạt động, cảm xúc khi tham gia câu lạc bộ. Ví dụ:</p> <p>+ Hoạt động của câu lạc bộ toán học: là một môi trường hoạt động trải nghiệm sáng tạo có ý nghĩa cho tập thể giáo viên và học sinh yêu thích môn Toán có cơ hội được thể hiện niềm đam mê giải Toán, tìm tòi nghiên cứu và sáng tạo trên lĩnh vực Toán học. Câu lạc bộ sẽ ra hàng kì các đề toán cho bốn khối 1, 2, 3, 4, 5 cho tất cả học sinh trong nhà trường tham gia giải. Bạn nào có kết quả giải chính xác và nhanh nhất sẽ được chọn trao giải thưởng cho kỳ đó (không hạn chế số</p>
--	---

## **Hoạt động 2: Chia sẻ mong muốn tham gia câu lạc bộ**

**a. Mục tiêu:** HS thể hiện nguyện vọng và mong muốn tham gia câu lạc bộ.

### **b. Cách tiến hành:**

#### **(1) Làm việc cá nhân:**

- GV hướng dẫn HS:

+ Mỗi bạn dùng kéo cắt các hình bông hoa bằng giấy màu

+ Viết lên mỗi bông hoa tên một câu lạc bộ và các hoạt động mà em muốn được tham gia trong câu lạc bộ đó.

#### **(2) Làm việc cặp đôi:**

- GV hướng dẫn từng cặp HS quay sang chia sẻ với nhau về mong muốn tham gia câu lạc bộ của bản thân.

#### **(3) Làm việc cả lớp**

- GV yêu cầu HS dán bông hoa thể hiện mong muốn của bản thân lên tờ giấy A0 của lớp.

- GV mời 2 đến 3 cặp HS chia sẻ về mong muốn của bản thân trước cả lớp. GV hướng dẫn HS chia sẻ theo gợi ý:

+ Em thích nhất câu lạc bộ nào? Tại sao?

+ Em nghĩ mình có thể làm tốt hay gặp khó khăn gì khi tham gia câu lạc bộ đó? Vì sao?

+ Em sẽ làm gì để phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu của bản thân khi tham gia câu lạc bộ đó?

- GV yêu cầu HS so sánh và tìm ra các câu lạc bộ được nhiều bạn trong lớp mong muốn tham gia.

**c. Kết luận:** Tham gia câu lạc bộ là sự tự nguyện của mỗi HS. Mỗi em đều có những sở thích, sở trường khác nhau. Khi tham gia câu lạc bộ, các em cần thể hiện sự tự tin, chăm chỉ,

lượng tham gia và lần giải). Các bạn có thể xem và chép đề thi hàng kì tại bảng tin của câu lạc bộ tại sân trường.

+ Cảm xúc khi tham gia câu lạc bộ: hào hứng, vui vẻ, muốn khám phá nhiều thứ mới lạ.

- HS lắng nghe, thực hiện.

- HS làm việc cặp đôi, chia sẻ mong muốn tham gia câu lạc bộ.

- HS dán bông hoa.

- HS trình bày.

+ Em nghĩ mình có thể làm tốt hay gặp khó khăn khi tham gia câu lạc bộ đó: làm tốt (hòa đồng, vui vẻ, thân thiện với các thành viên trong câu lạc bộ,...), khó khăn (thời gian chưa phù hợp,...).

<p>tích cực và đoàn kết với tất cả các thành viên trong câu lạc bộ.</p> <p>- GV phổ biến nhiệm vụ: Em hãy chia sẻ với bố mẹ, người thân về các câu lạc bộ trong trường và mong muốn của em khi được tham gia câu lạc bộ.</p>	<p>- HS so sánh, tìm ra các câu lạc bộ được nhiều bạn trong lớp mong muốn tham gia.</p> <p>-HS tiếp thu</p>
--	---

**4. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....

.....

.....

**TOÁN**

**LUYỆN TẬP ( Tiết 1)**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

Sau bài học, HS có khả năng:

**1.1 Kiến thức, kĩ năng**

- Vận dụng Bảng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 trong thực hành tính nhẩm.

**1.2. Phẩm chất, năng lực**

a. Năng lực:

- Thông qua việc thực hành cộng (có nhớ) trong phạm vi 20, nhận biết trực quan về “Tính chất giao hoán của phép cộng”, vận dụng các phép tính đã học giải quyết một số vấn đề thực tế, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.

b. Phẩm chất:- Thông qua việc chia sẻ, trao đổi, đặt câu hỏi, HS có cơ hội phát triển NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**2. Đồ dùng dạy học:**

2.1. Giáo viên: Laptop; bảng phụ; SGK, tranh vẽ và thẻ phép tính

2.2. Học sinh: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

<b>Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV</b>	<b>Hoạt động học tập của HS</b>
<b>Hoạt động khởi động</b>	

<p>-GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Truyền điện”:  + Giới thiệu luật chơi:  HS nêu một phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 để bạn tính nhẩm. Trả lời đúng được quyền gọi 1 bạn bất kì trả lời câu hỏi của mình.  + GV nhận xét các phép tính và dẫn vào bài mới</p>	<p>-HS chơi trò chơi</p> <p>-HS lắng nghe</p>
<p><b>Hoạt động thực hành, luyện tập:</b></p>	
<p><b>* Hoạt động 1: Bài 1</b>  - Yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV yêu cầu HS làm vở các phép tính câu a  - Gv gọi 3 HS nối tiếp đọc kết quả ở 3 cột</p> <p>- GV cùng HS làm mẫu cột đầu câu b, hướng dẫn HS sử dụng nhận xét trực quan về “Tính chất giao hoán của phép cộng” để thực hiện tính nhẩm các phép tính còn lại.  -&gt; GV nhắc lại: Khi đổi chỗ các số hạng thì tổng không thay đổi</p>	<p>- 1 HS đọc  - HS làm bài vào vở</p> <p>- 3HS chữa bài:  <math>9 + 2 = 11</math> ; <math>9 + 3 = 12</math>  <math>5 + 7 = 12</math> ; <math>6 + 8 = 14</math>  <math>5 + 9 = 14</math> ; <math>5 + 8 = 13</math></p> <p>- HS chữa miệng  - HS vận dụng tính chất trả lời.  <math>9 + 6 = 15 \rightarrow 6 + 9 = 15</math>  <math>5 + 6 = 11 \rightarrow 6 + 5 = 11</math>  <math>8 + 7 = 15 \rightarrow 7 + 8 = 15</math></p>
<p><b>* Hoạt động 2: Bài 2</b>  - Yêu cầu HS đọc đề  - GV hướng dẫn HS làm mẫu ngôi nhà thứ nhất.</p> <p>- Yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở với 3 ngôi nhà còn lại.  - GV cho HS chữa bài.  GV nhận xét, chữa bài.</p>	<p>- 1 HS đọc  - Cá nhân HS quan sát các phép cộng ghi trong mỗi ngôi nhà; đối chiếu với các số biểu thị kết quả phép tính ghi trên mỗi đám mây rồi lựa chọn số thích hợp với từng ô trống.  -HS làm bài cá nhân</p> <p>- HS đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau, đọc phép tính và nói kết quả tương ứng với mỗi phép tính.</p>
<p><b>* Hoạt động 3: Bài 3a.</b>  - Yêu cầu HS đọc đề bài  - Yêu cầu HS nêu cách làm</p>	<p>- 1 HS đọc  - HS trả lời:</p>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi về cách tính nhẩm</li> <li>- GV cho HS chơi trò chơi “Tìm xe cho đúng”</li> <li>+ Giới thiệu luật chơi: 2 đội lên nối thi tiếp sức</li> <li>+ GV chữa chốt kết quả đúng</li> </ul>	<p>Tìm kết quả các phép cộng (ghi trên từng tấm biển trên tay mỗi con vật) rồi lựa chọn số chỉ kết quả thích hợp (ghi trong mỗi chiếc xe buýt).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-HS thảo luận với bạn về cách tính nhẩm rồi chia sẻ trước lớp.</li> <li>- 2 đội lên chơi (8 HS/đội)</li> </ul> <p>Đáp án:</p> $9 + 5 = 14 \quad 6 + 7 = 13$ $9 + 4 = 13 \quad 7 + 4 = 11$ $7 + 7 = 14 \quad 3 + 8 = 11$ $8 + 4 = 12 \quad 6 + 6 = 12$
<b>Hoạt động vận dụng:</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv yêu cầu HS nghĩ ra một bài toán gắn với thực tế có sử dụng 1 phép tính ở bài tập số 3a vừa làm</li> <li>- GV gọi Hs trả lời</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tự nghĩ cá nhân</li> </ul> <p>-3HS trả lời: VD: Bình hoa có 7 bông hoa, mẹ cắm thêm vào lọ 4 bông hoa nữa. Hỏi lọ hoa có tất cả bao nhiêu bông ?</p>
<b>Củng cố, dặn dò:</b>	
<p>Hỏi: - Bài học ngày hôm nay, em biết thêm được điều gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Để làm tốt các bài tập, em nhắn bạn điều gì?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu ý kiến</li> <li>- HS chia sẻ</li> </ul>

**4. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....

.....

.....

.....



# TIẾNG VIỆT

## **KỂ CHUYỆN: PHẦN THƯỞNG**

### **1. Yêu cầu cần đạt**

#### **1.1 Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt**

- Năng lực đặc thù: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

- Năng lực riêng:

+ Năng lực ngôn ngữ:

a) Rèn kĩ năng nói:

▪ Dựa vào tranh và gợi ý, biết hợp tác cùng bạn kể tiếp nói 3 đoạn câu chuyện Phần thưởng, kể toàn bộ câu chuyện.

▪ Biết kể chuyện tự nhiên, phối hợp lời kể với điệu bộ, nét mặt; biết thay đổi giọng kể phù hợp với nội dung.

b) Rèn kĩ năng nghe: Biết lắng nghe bạn kể. Biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn. Có thể kể tiếp lời bạn.

+ Năng lực văn học: Bước đầu biết tưởng tượng và nói lại lời nói, ý nghĩ của nhân vật trong câu chuyện.

#### **1.2. Phẩm chất**

- Thể hiện tình cảm thân ái đối với bạn bè cùng lứa.

### **2. Đồ dùng dạy học**

#### **2.1. Giáo viên**

- Giáo án.

- Máy tính, máy chiếu.

#### **2.2. Đối với học sinh**

- SGK.

### **3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

<b>Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV</b>	<b>Hoạt động học tập của HS</b>
<b>HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG: Giới thiệu bài</b>	
- GV giới thiệu: Trong tiết học hôm nay, các em sẽ thực hành kể tiếp nói từng đoạn câu chuyện Phần thưởng dựa theo tranh minh họa và gợi ý. Sau đó, tập kể toàn bộ câu chuyện hoặc kể 1 đoạn câu chuyện (đoạn 3) theo lời bạn Na. Chúng ta sẽ thi đua xem bạn nào, nhóm nào nhớ nội dung câu chuyện, kể hay, biểu cảm.	- HS lắng nghe.
<b>HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP</b>	
* Hoạt động 1: <b>Kể chuyện trong nhóm</b> - GV mời 1 HS đọc YC của BT 1, 2 và các gợi ý dưới 3 tranh. - GV chiếu lên bảng tranh minh họa và các gợi ý (như những điểm tựa) để HS kể từng đoạn câu chuyện. GV nhắc HS cần kể tự	- 1 HS đọc YC của BT 1, 2 và các gợi ý dưới 3 tranh.



- Các em về nhà kể lại câu chuyện cho người thân nghe. - GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết học sau	- Hs lắng nghe
--	----------------

**4. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....  
 .....  
 .....  
 .....

**TIẾNG VIỆT**  
**BÀI VIẾT 2: LẬP DANH SÁCH HỌC SINH**  
 (1 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt**

- Năng lực đặc thù: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.
- Năng lực riêng: Năng lực ngôn ngữ: Nắm được thông tin cần thiết của 4 – 5 bạn HS trong tổ. Lập được danh sách 4 – 5 bạn HS trong tổ theo mẫu đã học.

**2. Phẩm chất**

- Ý thức trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án.
- Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

- SGK, VBT

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC**

- PPDH chính: tổ chức HĐ.
- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm).

**IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>1. Gợi thiệu bài</b>  <b>Mục tiêu:</b> Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  <b>Cách tiến hành:</b>            - GV nêu MĐYC của bài học.</p> <p><b>2. Lập danh sách học sinh</b></p>	<p>- HS lắng nghe.</p>

<p><b>Mục tiêu:</b> Nắm được thông tin cần thiết của 4 – 5 bạn HS trong tổ. Lập được danh sách 4 – 5 bạn HS trong tổ theo mẫu đã học.</p> <p><b>Cách tiến hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chỉ mẫu bảng DSHS, nêu YC của BT.</li> <li>- GV mời 1 HS đọc các gợi ý trong SGK.</li> <li>- GV hướng dẫn HS làm bài theo các bước: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ HS chọn 4 – 5 bạn HS trong lớp.</li> <li>+ Xếp tên 4 – 5 bạn đó theo TT bảng chữ cái.</li> </ul> </li> </ul> <p>Gặp từng bạn, hỏi thông tin và ghi lại: Họ, tên / Nam, nữ / Ngày sinh / Nơi ở (HS sẽ đi lại trong lớp). Nhắc HS mục <i>Ngày sinh</i> cần viết đầy đủ: <i>ngày, tháng, năm sinh</i>.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đến từng bàn hướng dẫn, giúp đỡ HS.</li> <li>- GV chiếu lên bảng bài làm của 5 – 7 HS, mời các em tự đọc bản DSHS mình đã lập. Sau đó GV và cả lớp nhận xét, góp ý.</li> <li>- GV kiểm tra, chữa thêm một số bài làm của HS.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát, lắng nghe.</li> <li>- 1 HS đọc các gợi ý trong SGK.</li> <li>- HS lắng nghe, hoàn thành BT.</li> <li>- HS làm BT.</li> <li>- HS trình bày bài làm trước lớp. Cả lớp và GV nhận xét, góp ý.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
--	--

**V. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....



<p>- Gv gọi 4 HS đọc kết quả bảng phụ, chữa bài.</p> <p>- Yêu cầu HS nhận xét kết quả, GV chữa bài</p>	<p>- 4 HS chữa bài:  <math>9 + 5 + 1 = 14 + 1</math>  <math>= 15</math>  <math>5 + 3 + 4 = 8 + 4</math>  <math>= 12</math>  <math>7 + 2 + 6 = 9 + 6</math>  <math>= 15</math>  <math>8 + 4 + 5 = 12 + 5</math>  <math>= 17</math></p> <p>-HS đối chiếu, nhận xét kết quả với vở của mình.</p>
<p><b>* Hoạt động 2: Bài 4:</b></p> <p>- Mời HS đọc to đề bài.</p> <p>- GV hỏi HS:  + Hãy xác định các số hạng thứ nhất trong phép tính đã cho  + Những số hạng thứ hai cần điền.</p> <p>- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đố bạn” theo nhóm bàn và trong cả lớp</p> <p>- GV cho HS nhận xét, đánh giá sau mỗi phép tính mà các cặp thành lập</p>	<p>- 1 HS đọc</p> <p>- HS trả lời:  + Số hạng thứ nhất đã cho: 7 và 8</p> <p>+ Số hạng thứ hai cần chọn để điền: 4,1,5,3,2,9,6</p> <p>- HS tham gia đố nhau lần lượt thay các số hạng để thành lập các phép tính rồi tính tổng theo cặp, mỗi cặp đổi chỗ đố 2 phép tính:</p>
<p><b>Hoạt động vận dụng: Bài 5 (trang 27)</b></p>	
<p>- Mời HS đọc to đề bài.</p> <p>- GV hỏi HS:  + Bài toán cho biết gì ?</p> <p>+ Bài toán hỏi gì?</p> <p>- Yêu cầu HS làm vở, 1 HS làm bảng phụ</p> <p>- GV chữa bài của bạn làm bảng phụ</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá và chốt bài làm đúng.</p>	<p>- 1 HS đọc</p> <p>- HS trả lời:  + Tổ Một vẽ được 6 bức tranh, tổ Hai vẽ được 7 bức tranh.  + Hỏi cả hai tổ vẽ được tất cả bao nhiêu bức tranh ?</p> <p>- HS làm bài cá nhân.</p> <p>- HS gắn bảng phụ lên bảng:  + Phép tính: <math>6 + 7 = 13</math>  + Trả lời: Hai tổ vẽ được tất cả 13 bức tranh.  - Đối chéo vở kiểm tra và sửa cho bạn.</p>
<p><b>Củng cố, dặn dò:</b></p>	
<p>-GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Vượt chướng ngại vật”</p> <p>+ Giới thiệu luật chơi: Trả lời đúng 1 câu hỏi liên quan đến bài học là HS đã vượt qua dc 1 chướng ngại vật để về đích</p>	<p>-HS tham gia chơi cá nhân và đánh giá, nhận xét câu trả lời của bạn cùng với GV</p>

+ Tổ chức cho HS tham gia chơi + GV nhận xét, đánh giá HS qua từng câu hỏi	
---	--

**4. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....  
 .....  
 .....

**TIẾNG VIỆT**  
**GÓC SÁNG TẠO: THƠ TẶNG BẠN**  
 (hơn 1,5 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt**

- Năng lực đặc thù: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.
- Năng lực riêng:
  - + Năng lực ngôn ngữ: Biết viết vài dòng thơ hoặc một đoạn văn tặng một người bạn. Chữ viết rõ ràng, mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp. Biết trang trí bài viết bằng tranh, ảnh bạn.
  - + Năng lực văn học: Củng cố hiểu biết về vần trong thơ; tìm được vần trong thơ. Bước đầu biết làm một vài dòng thơ đơn giản có vần.

**2. Phẩm chất**

- Biết thể hiện sự quan tâm với bạn bè.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án.
- Máy tính, máy chiếu.
- Sản phẩm của HS năm trước do GV sưu tầm.
- Giấy A4, những mẫu giấy có dòng ô li (cắt hình chữ nhật hoặc hình ô van, cỡ 7 x 8 cm) đủ phát cho từng HS viết đoạn văn, thơ. Có thể viết vào trang vở HS có dòng kẻ ô li / VBT.
- Những viên nam châm để gắn sản phẩm của HS lên bảng lớp.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.
- Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.
- Ảnh người bạn của HS hoặc tranh bạn do HS tự vẽ; giấy màu, bút chì màu, bút dạ, kéo, hồ dán.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC**

- PPDH chính: tổ chức HĐ.

- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm), HĐ lớp.

#### IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>1. Giới thiệu bài</b>  <b>Mục tiêu:</b> Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  <b>Cách tiến hành:</b>            - GV giới thiệu bài: Qua bài Tập đọc <i>Mít làm thơ</i> và <i>Giờ ra chơi</i>, các em đã bước đầu hiểu thế nào là vần trong thơ. Tiết học hôm nay, các em sẽ tập tìm vần cho 2 bài thơ. Sau đó sẽ thực hành làm thơ như bạn Mít. Các em sẽ tập viết một vài dòng thơ tặng một người bạn mà em yêu quý. Nếu làm thơ khó, các em có thể viết một đoạn văn tặng bạn. Hi vọng với bài học này, lớp ta sẽ phát hiện ra những bạn có tài làm thơ, những thi sĩ của lớp.</p> <p><b>2. HĐ 1: Tìm vần trong các bài thơ (BT 1)</b>  <b>Mục tiêu:</b> Tìm được vần trong các bài thơ.  <b>Cách tiến hành:</b>            - GV mời HS 1 đọc câu lệnh và bài thơ <i>Tình bạn</i> chưa hoàn chỉnh, các từ cần điền để hoàn thành bài thơ.            - GV mời HS 2 đọc tiếp bài thơ <i>Gấu qua cầu</i> và các từ cần điền để hoàn thành bài thơ.            - GV yêu cầu HS làm bài nhóm đôi: trao đổi, tìm từ (có vần) hợp với ô trống của BT 1a và 1b, nối từ với ô trống thích hợp trong VBT.            - GV mời một số HS báo cáo kết quả trước lớp.            - GV nhận xét, chốt đáp án:            a) <i>Tình bạn</i>            Gà cùng ngan, vịt            Chơi ở bờ ao</p>	<p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS đọc câu lệnh và bài thơ <i>Tình bạn</i> chưa hoàn chỉnh, các từ cần điền để hoàn thành bài thơ.            - HS đọc tiếp bài thơ <i>Gấu qua cầu</i> và các từ cần điền để hoàn thành bài thơ.            - HS làm bài nhóm đôi.            - Một số HS báo cáo kết quả trước lớp.            - HS lắng nghe, sửa bài.</p>



Chẳng may té **nhào**

Gà rơi xuống nước

Không chậm nửa **bước**

Ngan vịt chạy theo

Rẽ đám rong **bèo**

Vót gà lên cạn.

b) *Gấu qua cầu*

... Không ai chịu nhường **bước**

Cãi nhau mãi không thôi

Chú nhái bén đang **bơi**

Ngẩng đầu lên mà bảo:

- Cái cầu thì bé tẹo

Ai cũng muốn qua mau

Nếu cứ cố tranh **nhau**

Thì có anh ngã chết

Bây giờ phải đoàn kết

Cõng nhau quay nửa vòng

Đổi chỗ thế là **xong**

Cả hai cùng qua được!

- GV yêu cầu cả lớp đọc đồng thanh 2 bài thơ đã điền vào hoàn chỉnh.

### 3. HĐ 2: Tập làm thơ hoặc viết đoạn văn về một người bạn (BT 2)

**Mục tiêu:** Biết làm thơ hoặc đoạn văn về một người bạn.

**Cách tiến hành:**

- GV mời 1 HS đọc YC của BT 2, đọc các gợi ý và mấy dòng thơ mẫu của HS.

- GV hỏi HS về các tiếng bắt vần với nhau trong dòng thơ **M** của HS.

- GV chốt đáp án: Tiếng *Mai* bắt vần với *tài*.

- GV nhắc HS nào không làm thơ thì có thể viết đoạn văn về người bạn mình yêu quý; khuyến khích HS viết sáng tạo, viết tự do, viết nhiều hơn 4 dòng thơ, nhiều hơn 5 câu văn (viết 4 – 5 câu là YC tối thiểu). Chú ý gắn tranh ảnh, trang trí đoạn văn.

- Cả lớp đọc đồng thanh 2 bài thơ đã điền vào hoàn chỉnh.

- 1 HS đọc YC của BT 2, đọc các gợi ý và mấy dòng thơ mẫu của HS.

- HS trả lời.

- HS lắng nghe GV chốt đáp án.

- HS hoàn thành BT.

<p>- GV đi đến từng bàn, hướng dẫn và giúp đỡ HS: Chỉ cho các em vị trí thích hợp để gắn tranh ảnh, gợi ý cách trang trí. GV nhắc HS chú ý đặt dấu chấm kết thúc câu.</p> <p>- GV chữa một vài bài của HS.</p> <p><b>4. HĐ 3: Giới thiệu, bình chọn sản phẩm (BT 3)</b></p> <p><b>Mục tiêu:</b> Giới thiệu sản phẩm trước lớp. Cả lớp tổ chức bình chọn sản phẩm.</p> <p><b>Cách tiến hành:</b></p> <p>- GV yêu cầu các bạn trong tổ, nhóm bình chọn sản phẩm (vòng sơ khảo) để thi với tổ, nhóm khác.</p> <p>- GV đính lên bảng lớp 8 – 10 sản phẩm đã vào vòng 1 (theo Kỹ thuật Phòng tranh). GV mời HS lần lượt lên bảng giới thiệu sản phẩm. Sau khi mỗi em trình bày xong, GV và cả lớp vỗ tay, khen ngợi.</p> <p>- GV yêu cầu HS trao tặng sản phẩm của mình cho bạn.</p> <p>- GV khen ngợi những HS hoàn thành tốt BT sáng tạo.</p>	<p>- HS làm BT.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- Các bạn trong tổ, nhóm bình chọn sản phẩm để thi với tổ khác.</p> <p>- HS lần lượt lên giới thiệu sản phẩm. GV và cả lớp vỗ tay, khen ngợi.</p> <p>- HS trao tặng sản phẩm của mình cho bạn.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
--	---

**V. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.....

.....

**TIẾNG VIỆT**  
**CHỦ ĐIỂM 1: EM LÀ BÚP MĂNG NON**  
**BÀI 4: EM YÊU BẠN BÈ**  
**TỰ ĐÁNH GIÁ**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt**

- Năng lực đặc thù: Biết tự đánh giá theo các đề mục đã cho sẵn.
- Năng lực riêng: Năng lực ngôn ngữ: Biết đánh dấu trong bảng tự đánh giá những điều mình đã biết, đã làm được sau Bài 3, Bài 4.

**2. Phẩm chất**

- Rút ra được những bài học cho bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án.
- Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.
- Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC**

- PPDH chính: tổ chức HĐ.
- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm), HĐ lớp.

**IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</b>
<p><b>1. Giới thiệu</b> <b>Mục tiêu:</b> Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học. <b>Cách tiến hành:</b> - GV giới thiệu MĐYC của bài tự đánh giá.</p> <p><b>2. HS đọc bảng tự đánh giá</b> <b>Mục tiêu:</b> HS đọc bảng tự đánh giá. <b>Cách tiến hành:</b> - GV mời từng cặp HS đọc tiếp nối nội dung bảng tự đánh giá theo dòng và cột. - GV mời 1 HS lên bảng làm mẫu: đánh dấu vào dòng a ở 2 cột.</p> <p><b>3. HS đánh dấu, tự đánh giá</b></p>	<p>- HS lắng nghe.</p> <p>- Từng cặp HS đọc tiếp nối nội dung bảng tự đánh giá theo dòng và cột. - 1 HS lên bảng làm mẫu: đánh dấu vào dòng a ở 2 cột.</p>

<p><b>Mục tiêu:</b> Đánh dấu, tự đánh giá, rút kinh nghiệm cho các buổi học sau.</p> <p><b>Cách tiến hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS đánh dấu v tự đánh giá trong VBT: những việc mình đã biết (cột trái) và những gì đã làm được (cột phải).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đánh dấu tự đánh giá trong VBT.</li> </ul>
---	--

**4. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....

.....

.....

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**BÀI HỌC STEM**

**BÀI 3: GIỮ VỆ SINH NHÀ Ở (2 tiết) ( Ngày thứ 3)**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Sinh hoạt lớp:**

**TUẦN 4**

**ĐIỀU EM HỌC ĐƯỢC TỪ**

**CHỦ ĐỀ TRƯỜNG TIỂU HỌC**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

- Đánh giá tuần 4 và biết được kế hoạch của tuần 5
- Giúp HS nhận biết các mặc tốt và chưa tốt của bản thân, của tổ và của lớp trong tuần để khắc phục.
- Rèn khả năng phát biểu ý kiến trước tập thể.
- \* Hoạt động trải nghiệm:
  - HS có khả năng tự nhận xét và đánh giá bản thân về những điều đã đạt được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề Trường tiểu học.
  - Năng lực chung: Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.
  - Năng lực riêng:
    - + HS tự đánh giá những điều đã đạt được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề Trường tiểu học.
    - + Trả lời được câu hỏi GV đặt ra.
  - Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**2. Đồ dùng dạy học**

**2.1. Đối với GV**

- Ti vi
- SGK



<p><b>3) Kế hoạch Tuần 5:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn tập các bài đã học</li> <li>- Hướng dẫn thực hiện các phong trào: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đôi bạn cùng tiến</li> <li>+ Bông hoa điểm tốt</li> </ul> </li> <li>- Nhắc HS không được ăn quà vặt, bỏ rác đúng nơi quy định.</li> <li>- Tổ 3 trực nhật.</li> </ul>	
---	--

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS thảo luận cặp đôi về những hoạt động và cảm xúc của HS khi tham gia chủ đề Trường tiểu học.</li> <li>- GV tổ chức cho HS tự đánh giá những điều đã đạt được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề Trường tiểu học bằng cách trả lời câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Em thích hoạt động nào nhất trong chủ đề này? Tại sao?</li> <li>+ Em thích nhưng hoạt động nào trong sinh hoạt Sao?</li> <li>+ Em đã làm gì để duy trì nền nếp học tập?</li> <li>+ Em sẽ làm gì để học tập tốt hơn?</li> </ul> </li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thảo luận theo cặp đôi.</li> <li>- HS trả lời.</li> </ul>
---	---

**4. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....

.....

.....

.....

**TM. TỔ CHUYÊN MÔN**

**TỔ TRƯỞNG**

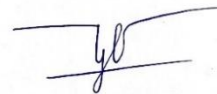
*( Ký, ghi rõ họ tên)*



*Chế Chi Hoa*

**NGƯỜI BIÊN SOẠN KHBD**

*( Ký, ghi rõ họ tên)*



*Lê Chi Ly*

